

# QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ TIẾNG ÒN - THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

**TRẦN LINH HUÂN \***

**Tóm tắt:** Tiếng ồn là một trong những yếu tố gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người và chất lượng cuộc sống. Việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn đã được thực hiện tại Việt Nam nhằm kiểm soát tiếng ồn nhưng vẫn còn tồn tại nhiều bất cập, đòi hỏi phải điều chỉnh và hoàn thiện. Bài viết phân tích, đánh giá, làm rõ tầm quan trọng của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, chỉ ra những hạn chế, bất cập đang tồn tại như chưa phản ánh đầy đủ đặc thù các nguồn tiếng, còn đơn giản trong cách tiếp cận kỹ thuật và chưa tích hợp công nghệ đo lường hiện đại, thiếu sự lồng ghép vào các lĩnh vực pháp luật chuyên ngành, chưa được cập nhật kịp thời để phù hợp với bối cảnh mới và yêu cầu hội nhập quốc tế. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn theo từng nguồn tiếng ồn, tích hợp yếu tố công nghệ và dữ liệu thực tiễn vào quy chuẩn, rà soát và lồng ghép các quy định về tiếng ồn vào các lĩnh vực cụ thể, cập nhật quy chuẩn phù hợp với điều kiện phát triển hiện nay và các cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường.

**Từ khoá:** Quy chuẩn kỹ thuật; tiếng ồn; pháp luật; thực trạng; kiến nghị

Nhận bài: 29/12/2024

Hoàn thành biên tập: 26/3/2025

Duyệt đăng: 26/3/2025

## REGULATIONS ON NATIONAL TECHNICAL STANDARDS FOR NOISE - CURRENT SITUATION AND RECOMMENDATIONS FOR IMPROVEMENT

**Abstract:** Noise pollution is one of the serious environmental issues that directly affects human health and quality of life. Although Vietnam has issued national technical regulations on noise, there remain many shortcomings that require adjustments and improvements. This article analyses and evaluates the importance of the national technical regulations on noise, highlighting its crucial role while also identifying the existing limitations and shortcomings. These include the lack of comprehensive reflection of the specific characteristics of different noise sources, an overly simplified technical approach, the absence of integration with modern measurement technologies, insufficient incorporation into relevant sectoral legal frameworks, and delays in updates to align with current socio-economic contexts and international integration requirements. Based on these findings, the article proposes several recommendations for improving the national technical regulations on noise: developing regulations tailored to each type of noise source, integrating technological advancements and practical data into the standards, reviewing and embedding noise control provisions into specific sectors, and updating the regulation to be consistent with current development conditions and international environmental protection commitments.

**Keywords:** Technical standards; noise; law; current situation; recommendations

Received: 29 December 2024 ; Editing completed: 26 March 2025; Accepted for publication: 26 March 2025

### 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh phát triển kinh tế và đô thị hoá nhanh chóng, tiếng ồn đã trở thành một

vấn đề môi trường đáng lo ngại, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người và chất lượng môi trường sống. Khi tiếng ồn phát sinh, điều này không chỉ gây mất cân bằng âm thanh môi trường mà còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều vấn đề sức khỏe như stress,

\* Thạc sĩ, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

E-mail: tlhuan@hcmulaw.edu.vn

mất ngủ, suy giảm thính lực và các bệnh lí liên quan đến tim mạch<sup>1</sup>, điều này đòi hỏi cần có sự can thiệp mạnh mẽ từ các chính sách, quy định pháp luật để kiểm soát và giảm thiểu tiếng ồn trong cộng đồng. Ở Việt Nam, quy chuẩn kĩ thuật quốc gia (QCKTQG) về tiếng ồn đã được ban hành nhằm kiểm soát mức độ tiếng ồn và bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Tuy nhiên, qua thực tế triển khai đã cho thấy các quy định của QCKTQG về tiếng ồn của Việt Nam hiện nay đang tồn tại nhiều vấn đề hạn chế, bất cập nhất định cũng như chưa đạt được mức độ toàn diện và phù hợp với yêu cầu thực tiễn, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến tính hiệu quả của việc kiểm soát tiếng ồn trên thực tế<sup>2</sup>. Chính vì vậy, việc nghiên cứu đánh giá, làm rõ những vấn đề còn hạn chế, bất cập trong QCKTQG về tiếng ồn hiện nay và từ đó đưa ra kiến nghị hoàn thiện là điều quan trọng, cấp thiết trong bối cảnh hiện nay<sup>3</sup>.

## **2. Tầm quan trọng của quy chuẩn kĩ thuật quốc gia về tiếng ồn**

QCKTQG về tiếng ồn là văn bản quy phạm kĩ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhằm quy định các mức giới hạn, yêu cầu kĩ thuật và phương pháp đo lường, đánh giá tiếng ồn để bảo vệ sức khỏe con người, đảm bảo môi trường sống và làm việc

an toàn. Quy chuẩn này có tính bắt buộc áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động phát sinh tiếng ồn trong các lĩnh vực như sản xuất, xây dựng, giao thông vận tải, khu dân cư và các khu vực công cộng. Nội dung của quy chuẩn thường bao gồm ngưỡng tiếng ồn tối đa cho phép tại các khu vực khác nhau, phương pháp đo lường và đánh giá cũng như các biện pháp kiểm soát và giảm thiểu tiếng ồn nhằm đảm bảo tuân thủ quy định.

QCKTQG về tiếng ồn đóng vai trò là một công cụ pháp lí quan trọng, cung cấp nền tảng để quản lí và kiểm soát tiếng ồn một cách chặt chẽ và hiệu quả, điều này được thể hiện qua các khía cạnh sau:

*Một là*, QCKTQG về tiếng ồn giúp xác định rõ giới hạn tiếng ồn. QCKTQG về tiếng ồn là một trong những công cụ quan trọng trong hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường, với mục tiêu thiết lập các tiêu chí cụ thể nhằm kiểm soát mức độ tiếng ồn để bảo vệ sức khỏe cộng đồng và đảm bảo sự phát triển bền vững. Một trong những chức năng cốt lõi của quy chuẩn này là giúp xác định rõ giới hạn tiếng ồn trong các điều kiện và khu vực khác nhau, từ đó làm cơ sở cho việc thực hiện, giám sát, kiểm tra và xử lí các hành vi vi phạm liên quan đến tiếng ồn. Theo đó, QCKTQG về tiếng ồn quy định các giới hạn thông số cụ thể về tiếng ồn dựa trên nhiều yếu tố như loại hình khu vực, thời gian trong ngày và các hoạt động đặc thù, những thông số này được thiết lập trên cơ sở khoa học và tham khảo các tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo tính khách quan, hợp lí và phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam. Việc xác định rõ giới hạn tiếng ồn thông qua quy chuẩn không chỉ giúp các cơ quan quản lí nhà nước có căn cứ pháp lí cụ thể để thực hiện các biện pháp

<sup>1</sup> Vũ Xuân Đán (2021), *Ảnh hưởng của tiếng ồn đến sức khỏe*, <https://hcdc.vn/anh-huong-cua-tieng-on-den-suc-khoe-becff4bf4ea46662e4018be524fac57e.html>, truy cập 27/02/2025.

<sup>2</sup> Trần Linh Huân (2024), “Quy định pháp luật về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn - Thực trạng và kiến nghị hoàn thiện”, *Tạp chí Khoa học pháp lí Việt Nam*, số 10, tr. 62.

<sup>3</sup> Trần Linh Huân (2022), “Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn - Thực trạng và một số kiến nghị hoàn thiện”, *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, số 139(200), tr. 152.

kiểm soát tiếng ồn mà còn tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân hiểu rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong việc tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến tiếng ồn. Điều này góp phần hạn chế các hành vi vi phạm và giảm thiểu những tác động tiêu cực của tiếng ồn đến môi trường sống và sức khỏe cộng đồng. Ngoài ra, giới hạn tiếng ồn được quy định trong QCKTQG về tiếng ồn còn là cơ sở để sử dụng các thiết bị đo lường tiếng ồn chuyên dụng trong quá trình giám sát và kiểm tra. Các thiết bị này khi áp dụng theo quy chuẩn quy định sẽ cho ra kết quả đo lường khách quan, chính xác, từ đó giúp cơ quan chức năng xác định mức độ tuân thủ hoặc vi phạm của các đối tượng chịu sự điều chỉnh của pháp luật.

Hai là, QCKTQG về tiếng ồn làm cơ sở cho việc xây dựng và thực thi các quy định về kiểm soát tiếng ồn. QCKTQG về tiếng ồn đóng vai trò quan trọng trong hệ thống pháp luật bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng khi được xem là cơ sở pháp lý và khoa học để xây dựng triển khai các quy định về kiểm soát tiếng ồn. Đây là văn bản pháp lý do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, quy định rõ ràng các giới hạn tiếng ồn phù hợp với từng khu vực, loại hình hoạt động và thời gian cụ thể, nhằm đảm bảo tính khả thi và phù hợp với thực tiễn xã hội. Dựa trên các quy chuẩn này, cơ quan quản lý có thể xây dựng các quy định chi tiết về kiểm soát tiếng ồn, bao gồm yêu cầu kỹ thuật đối với thiết bị, máy móc, phương tiện giao thông hoặc các công trình xây dựng; quy định về mức phạt đối với các hành vi vi phạm tiếng ồn vượt ngưỡng cho phép và cơ chế xử lý vi phạm<sup>4</sup>.

Đồng thời, các tổ chức và cá nhân có thể sử dụng quy chuẩn này như một hướng dẫn để chủ động tuân thủ các quy định pháp luật, góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực từ tiếng ồn đến môi trường sống và sức khỏe con người. Bên cạnh đó, QCKTQG về tiếng ồn còn giúp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật thông qua việc cung cấp các thông số khoa học cụ thể, từ đó làm tăng tính minh bạch, rõ ràng trong hoạt động giám sát, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến tiếng ồn.

Ba là, QCKTQG về tiếng ồn là cơ sở pháp lý trong các hoạt động giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm về tiếng ồn. QCKTQG về tiếng ồn được xây dựng và ban hành không chỉ với vai trò định hướng mà còn là công cụ quan trọng hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác giám sát, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến tiếng ồn. Đây là hệ thống các quy chuẩn pháp lý và kỹ thuật cụ thể, quy định mức tiếng ồn tối đa được phép trong các điều kiện và khu vực khác nhau, làm cơ sở để xác định hành vi vi phạm cũng như mức độ nghiêm trọng của tác động tiếng ồn. Trước hết, quy chuẩn này đóng vai trò là tiêu chí chuẩn hoá để cơ quan chức năng thực hiện giám sát mức độ tuân thủ của các tổ chức, cá nhân trong việc phát thải tiếng ồn. Các thông số kỹ thuật được quy định trong quy chuẩn, như giới hạn tiếng ồn theo từng khung giờ hoặc từng loại hình hoạt động sẽ giúp hoạt động giám sát trở nên rõ ràng, minh bạch và có căn cứ khoa học. Bên cạnh đó, trong công tác kiểm tra, QCKTQG về tiếng ồn giúp xác định cụ thể các ngưỡng vi phạm, điều này không chỉ nâng cao hiệu

---

*gây ô nhiễm tiếng ồn*, <https://baotainguyenmoitruong.vn/nghiem-khac-xu-phat-hanh-vi-gay-o-nhiem-tieng-on-382725.html>, truy cập 27/02/2025.

<sup>4</sup> Phạm Oanh (2024), *Nghiêm khắc xử phạt hành vi*

quả kiểm tra mà còn giảm thiểu tranh chấp phát sinh do thiếu cơ sở đánh giá khách quan. Mặt khác, QCKTQG về tiếng ồn còn cung cấp các chỉ số định lượng chính xác, từ đó giúp hỗ trợ việc sử dụng các thiết bị đo lường chuyên dụng hiệu quả nhằm phát hiện vi phạm và lập biên bản xử lý kịp thời. Đặc biệt, trong xử lý vi phạm, QCKTQG về tiếng ồn là nền tảng pháp lý để cơ quan chức năng áp dụng các biện pháp chế tài như phạt tiền, buộc khắc phục hậu quả hoặc đình chỉ hoạt động gây tiếng ồn vượt mức quy định cũng như góp phần hạn chế tình trạng tùy tiện trong xử lý vi phạm, đảm bảo tính thống nhất, công bằng và minh bạch trong quá trình thực thi pháp luật.

*Bốn là*, QCKTQG về tiếng ồn giúp định hướng bền vững trong quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội gắn liền với kiểm soát tiếng ồn. QCKTQG về tiếng ồn không chỉ là công cụ quản lý và kiểm soát tiếng ồn mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội bền vững, gắn liền với mục tiêu kiểm soát và giảm thiểu tác động tiếng ồn. Quy chuẩn này thiết lập những giới hạn cụ thể về tiếng ồn cho từng loại hình khu vực như khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị hoặc các công trình công cộng, tạo nền tảng cho việc lồng ghép vấn đề kiểm soát tiếng ồn vào các kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội. Theo đó, QCKTQG về tiếng ồn cung cấp cơ sở pháp lý và khoa học để các cơ quan có thẩm quyền tích hợp các yếu tố về kiểm soát tiếng ồn vào quy hoạch sử dụng đất, xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển khu công nghiệp hoặc khu đô thị. Bằng cách áp dụng quy chuẩn này, các nhà hoạch định chính sách có thể xác định rõ ràng các khu vực yêu cầu kiểm soát

tiếng ồn nghiêm ngặt, chẳng hạn như các khu vực gần bệnh viện, trường học, khu dân cư, nhằm đảm bảo sự phát triển kinh tế-xã hội không ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường sống của người dân. Bên cạnh đó, QCKTQG về tiếng ồn còn là cơ sở để đưa ra các tiêu chí thiết kế, xây dựng công trình phù hợp với từng khu vực nhằm giảm thiểu tiếng ồn, từ việc thiết lập hệ thống cách âm trong các công trình nhà ở, khu dân cư đến việc quy hoạch các tuyến đường giao thông và khu công nghiệp với khoảng cách hợp lý nhằm hạn chế tác động tiếng ồn đến cộng đồng dân cư xung quanh, điều này không chỉ bảo vệ môi trường sống mà còn thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội bền vững, hài hoà giữa lợi ích phát triển và bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Ngoài ra, việc sử dụng QCKTQG về tiếng ồn trong quy hoạch còn góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của kiểm soát tiếng ồn đối với sự phát triển bền vững. Các doanh nghiệp và tổ chức được khuyến khích áp dụng các biện pháp công nghệ hiện đại nhằm hạn chế tiếng ồn trong quá trình sản xuất, kinh doanh, đồng thời góp phần vào việc xây dựng môi trường kinh doanh thân thiện và bền vững.

*Năm là*, QCKTQG về tiếng ồn giúp tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm pháp lý liên quan đến tiếng ồn. QCKTQG về tiếng ồn là một thành phần thiết yếu trong hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường, không chỉ cung cấp các quy chuẩn cụ thể về mức độ tiếng ồn được phép mà còn góp phần quan trọng vào việc tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm pháp lý liên quan đến tiếng ồn. Đây là cơ sở pháp lý và khoa học rõ ràng để các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân và cộng đồng thực hiện, giám

sát cũng như chịu trách nhiệm về hoạt động phát thải tiếng ồn. Theo đó, QCKTQG về tiếng ồn giúp đảm bảo tính minh bạch thông qua việc thiết lập các tiêu chí cụ thể, định lượng rõ ràng về giới hạn tiếng ồn cho từng khu vực và điều kiện khác nhau. Việc này giúp các bên liên quan dễ dàng tiếp cận và hiểu rõ các quy định pháp luật, từ đó hạn chế tình trạng mơ hồ hoặc cách hiểu không thống nhất trong việc áp dụng các quy định về tiếng ồn. Nhờ các yêu cầu cụ thể được quy định trong QCKTQG về tiếng ồn, các cơ quan chức năng có thể triển khai giám sát và kiểm tra một cách minh bạch, công khai, từ đó tạo niềm tin cho cộng đồng. Bên cạnh đó, quy chuẩn này cũng góp phần nâng cao trách nhiệm pháp lý của các bên liên quan trong việc kiểm soát tiếng ồn. Đối với cơ quan nhà nước, việc ban hành và áp dụng quy chuẩn yêu cầu phải có sự nhất quán, công bằng trong hoạt động giám sát, xử lý vi phạm, đảm bảo không có sự tùy tiện hoặc lạm quyền. Đối với các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân, quy chuẩn đặt ra các giới hạn cụ thể buộc các chủ thể phải tuân thủ, nếu vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý tương ứng theo các chế tài đã được quy định, điều này khuyến khích các chủ thể áp dụng các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn ngay từ đầu, góp phần giảm tải cho hệ thống xử lý vi phạm. Hơn nữa, QCKTQG về tiếng ồn cũng tạo nền tảng cho việc giải quyết các tranh chấp liên quan đến tiếng ồn một cách khách quan và công bằng. Các quy định rõ ràng trong quy chuẩn giúp các bên liên quan, từ cơ quan quản lý đến người dân, dễ dàng xác định trách nhiệm và quyền lợi của mình, giảm thiểu nguy cơ xung đột pháp lý kéo dài do thiếu cơ sở đánh giá cụ thể.

Sáu là, QCKTQG về tiếng ồn giúp đảm

bảo sự tương thích với các cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường. QCKTQG về tiếng ồn không chỉ là công cụ quản lý môi trường ở cấp độ quốc gia mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự tương thích và tuân thủ các cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường. Trong bối cảnh toàn cầu hoá, các vấn đề môi trường, trong đó có kiểm soát tiếng ồn, ngày càng được quan tâm và trở thành một phần không thể thiếu trong các hiệp định, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việc xây dựng và thực thi QCKTQG về tiếng ồn đã và đang góp phần khẳng định cam kết của Việt Nam đối với cộng đồng quốc tế trong việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Trước hết, QCKTQG về tiếng ồn đảm bảo sự tương thích với các tiêu chuẩn quốc tế thông qua việc tham khảo và áp dụng các hướng dẫn, quy định từ các tổ chức quốc tế như: Tổ chức Y tế thế giới (WHO), Tổ chức Tiêu chuẩn hoá quốc tế (ISO) hoặc các hiệp định quốc tế về môi trường. Các giới hạn tiếng ồn được thiết lập trong quy chuẩn quốc gia không chỉ dựa trên điều kiện thực tiễn của Việt Nam mà còn hài hoà với các thông lệ quốc tế, đảm bảo tính đồng bộ và khả năng so sánh với các quốc gia khác, điều này tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam hội nhập sâu hơn vào các cơ chế hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, việc xây dựng QCKTQG về tiếng ồn phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế còn giúp Việt Nam thực hiện hiệu quả các cam kết trong các hiệp định môi trường đa phương, đặc biệt là các mục tiêu liên quan đến sức khỏe cộng đồng và môi trường đô thị. Hơn nữa, quy chuẩn này còn hỗ trợ Việt Nam trong việc giải quyết các vấn đề môi trường mang tính xuyên biên giới như tiếng

ồn từ các hoạt động giao thông, vận tải đường biển và đường hàng không. Nhờ áp dụng các tiêu chuẩn phù hợp với thông lệ quốc tế, Việt Nam có thể phối hợp hiệu quả với các quốc gia láng giềng và đối tác quốc tế trong việc kiểm soát tiếng ồn và bảo vệ môi trường khu vực. Việc đảm bảo sự tương thích giữa QCKTQG về tiếng ồn và các cam kết quốc tế sẽ giúp nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, điều này không chỉ thể hiện trách nhiệm của một quốc gia thành viên trong cộng đồng quốc tế mà còn tạo nền tảng cho sự hợp tác về khoa học, công nghệ và đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, đặc biệt là trong việc chuyển giao công nghệ kiểm soát tiếng ồn tiên tiến.

### **3. Thực trạng quy định về quy chuẩn kĩ thuật quốc gia về tiếng ồn tại Việt Nam**

Hiện nay, QCKTQG về tiếng ồn tại Việt Nam được quy định trực tiếp trong các văn bản gồm: QCVN 26:2010/BTNMT-QCKTQG và QCVN 24:2016/BYT - QCKTQG - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc. Trong đó, QCVN 26:2010/BTNMT-QCKTQG là quy chuẩn được ban hành kèm theo Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định giới hạn tối đa các mức tiếng ồn tại các khu vực có con người sinh sống, hoạt động và làm việc. Tiếng ồn được đề cập trong QCVN 26:2010/BTNMT là do các hoạt động của con người tạo ra và không áp dụng để đánh giá mức tiếng ồn bên trong các cơ sở sản xuất, xây dựng, thương mại và dịch vụ. Đối tượng áp dụng của QCVN 26:2010/BTNMT là những tổ chức, cá nhân có các hoạt động gây ra tiếng ồn ảnh hưởng đến các khu vực có con người sinh sống, hoạt động và làm việc trên lãnh thổ Việt Nam. Nội dung chính

của QCVN 26:2010/BTNMT bao gồm quy định kĩ thuật về giới hạn tiếng ồn tối đa cho phép tại các khu vực đặc biệt<sup>5</sup>, khu vực thông thường<sup>6</sup> và phương pháp đo tiếng ồn. Trong đó, về giới hạn tiếng ồn tối đa cho phép, đối với những khu vực đặc biệt, mức giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn là không quá 55 dBA vào ban ngày (từ 06 giờ đến 21 giờ) và không quá 45 dBA vào ban đêm (từ 21 giờ đến 06 giờ), đối với các khu vực thông thường mức giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn là không quá 70 dBA vào ban ngày (từ 06 giờ đến 21 giờ) và không quá 55 dBA vào ban đêm (từ 21 giờ đến 06 giờ). Về phương pháp đo tiếng ồn sẽ thực hiện theo bộ tiêu chuẩn TCVN 7878 âm học - mô tả, đo và đánh giá tiếng ồn môi trường, gồm: TCVN 7878 - 1:2008 (ISO 1996 - 1:2003) Phần 1 các đại lượng cơ bản và phương pháp đánh giá và TCVN 7878 - 2:2010 (ISO 1996 - 2:2003) Phần 2 xác định mức áp suất âm. Trong những tình huống và yêu cầu cụ thể, phương pháp đo tiếng ồn có thể là các tiêu chuẩn hoặc phương pháp khác do cơ quan có thẩm quyền chỉ định. QCVN 26:2010/BTNMT đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng, nâng cao chất lượng môi trường sống và làm việc, đồng thời là cơ sở pháp lí để các cơ quan chức năng giám sát, kiểm tra và xử lí vi phạm liên quan đến tiếng ồn.

QCVN 24:2016/BYT - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc là quy chuẩn

<sup>5</sup> Là những khu vực trong hàng rào của các cơ sở y tế, thư viện, nhà trẻ, trường học, nhà thờ, đình, chùa và các khu vực có quy định đặc biệt khác.

<sup>6</sup> Gồm khu chung cư, các nhà ở riêng lẻ nằm cách biệt hoặc liền kề, khách sạn, nhà nghỉ, cơ quan hành chính.

được ban hành kèm theo Thông tư số 24/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Phạm vi điều chỉnh của QCVN 24:2016/BYT là quy định mức tiếp xúc cho phép với tiếng ồn tại nơi làm việc. Đối tượng áp dụng của QCVN 24:2016/BYT là các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường; các cá nhân, tổ chức thực hiện quan trắc môi trường lao động; các cá nhân, tổ chức có các hoạt động gây ra tiếng ồn tại nơi làm việc tác động đến thính lực người lao động và không áp dụng cho người làm việc sử dụng tai nghe. Về nội dung, QCVN 24:2016/BYT quy định các mức giới hạn tiếng ồn tại nơi làm việc nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động, giảm thiểu nguy cơ mắc các bệnh liên quan đến tiếp xúc với tiếng ồn trong môi trường lao động. Đồng thời, QCVN 24:2016/BYT cũng đưa ra phương pháp đo lường, đánh giá mức độ tiếng ồn và các yêu cầu về quản lý, kiểm soát, giảm thiểu tác động của tiếng ồn trong các cơ sở lao động. QCVN 24:2016/BYT là cơ sở pháp lý quan trọng để các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các biện pháp quản lý môi trường lao động, đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động, đồng thời giúp các cơ quan chức năng giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm liên quan đến ô nhiễm tiếng ồn tại nơi làm việc.

Các quy chuẩn trên đã thiết lập những giới hạn và hướng dẫn cụ thể để kiểm soát tiếng ồn trong môi trường sống và nơi làm việc, góp phần đảm bảo sức khỏe cộng đồng và người lao động. Tuy nhiên, qua thực tế áp dụng, các quy chuẩn này cũng đã bộc lộ những vấn đề hạn chế, bất cập nhất định. Trước thực trạng này, gần đây nhất vào năm 2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng dự thảo QCKTQG về tiếng ồn nhằm

thay thế QCVN 26:2010/BTNMT với những điều chỉnh phù hợp hơn với thực tiễn, tuy nhiên cho đến nay dự thảo này vẫn chưa được chính thức ban hành. Như vậy, có thể thấy rằng các quy định về quy chuẩn kỹ thuật tiếng ồn tại Việt Nam mặc dù đã có nhiều nỗ lực trong việc ban hành và triển khai nhưng vẫn tồn tại một số hạn chế và bất cập nhất định, cụ thể như sau:

Một là, QCKTQG về tiếng ồn chưa phản ánh đầy đủ đặc thù các nguồn tiếng ồn. Một trong những hạn chế lớn của QCKTQG về tiếng ồn hiện hành tại Việt Nam hiện nay là chưa phản ánh đầy đủ đặc thù của các nguồn tiếng ồn khác nhau, dẫn đến việc quản lý và kiểm soát tiếng ồn chưa đạt hiệu quả cao<sup>7</sup>. Hiện nay, QCVN 26:2010/BTNMT chủ yếu thiết lập các giới hạn tiếng ồn chung áp dụng cho các khu vực dân cư, công cộng và khu vực sản xuất<sup>8</sup> nhưng chưa phân định rõ ràng và chi tiết theo từng nguồn phát sinh tiếng ồn. Tiếng ồn giao thông, bao gồm từ các phương tiện đường bộ, đường sắt, đường thủy và hàng không, có đặc điểm liên tục và đặc trưng theo từng loại phương tiện nhưng vẫn chưa có tiêu chuẩn riêng biệt cho từng loại hình giao thông. Đối với tiếng ồn từ xây dựng, loại tiếng ồn này biến đổi theo giai đoạn của dự án và đặc điểm từng công trình nhưng hiện nay chưa có quy định cụ thể về giới hạn tiếng ồn dựa trên thời gian, vị trí hoặc loại công trình. Tương tự, tiếng ồn công nghiệp và sản xuất từ các nhà máy và

<sup>7</sup> Trần Linh Huân (2022), “Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn và một số vấn đề pháp lý đặt ra”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số 11(368), tr. 37.

<sup>8</sup> Trần Linh Huân (2024), “Kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn ở Việt Nam từ góc độ đảm bảo quyền con người được sống trong môi trường trong lành”, *Tạp chí Pháp luật và Phát triển*, số 07, tr. 30.

khu công nghiệp phụ thuộc vào loại hình sản xuất, thiết bị sử dụng và thời gian vận hành nhưng vẫn thiếu các tiêu chuẩn cụ thể cho từng ngành công nghiệp. Ngoài ra, tiếng ồn sinh hoạt từ các hoạt động giải trí, kinh doanh như quán bar, karaoke hoặc sinh hoạt cá nhân trong khu dân cư cũng chưa được quản lý riêng theo đặc tính, thời gian hoặc khu vực bị ảnh hưởng. Sự thiếu hụt các quy định chi tiết này gây khó khăn trong việc kiểm soát và quản lý tiếng ồn một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, quy chuẩn hiện hành về tiếng ồn được áp dụng chung cho mọi khu vực mà không xem xét đến sự khác biệt về đặc điểm địa lý và môi trường giữa các khu vực như thành thị, nông thôn hay các khu vực nhạy cảm hoặc khu bảo tồn thiên nhiên. Việc thiếu sự phân biệt này dẫn đến hạn chế trong việc đáp ứng các yêu cầu đặc thù, trong khi những khu vực nhạy cảm cần có giới hạn tiếng ồn riêng để phù hợp với điều kiện môi trường, bảo vệ sức khỏe con người và duy trì sự cân bằng của các sinh cảnh tự nhiên.

Hai là, QCKTQG về tiếng ồn còn hạn chế trong việc tích hợp yếu tố công nghệ và thực tiễn đo lường. QCKTQG về tiếng ồn hiện hành đang bộc lộ nhiều bất cập đáng chú ý, đặc biệt là trong việc tích hợp yếu tố công nghệ hiện đại và phản ánh thực tiễn một cách toàn diện. Cụ thể, các quy chuẩn kỹ thuật hiện nay chủ yếu dựa trên phương pháp đo cường độ âm thanh theo đơn vị decibel A-weighted (dBA) tập trung vào mức áp suất âm thanh tổng thể. Tuy nhiên, cách tiếp cận này còn đơn giản hoá vấn đề khi không tính đến một số yếu tố quan trọng khác như tần suất, thời lượng và loại âm thanh, trong khi đây đều là những yếu tố có ảnh hưởng đáng kể đến cảm nhận của con người và mức độ

tác động của tiếng ồn đối với sức khỏe cộng đồng cũng như môi trường. Việc bỏ qua các yếu tố này không chỉ làm giảm hiệu quả của quy chuẩn kỹ thuật hiện hành mà còn gây khó khăn trong việc đánh giá chính xác mức độ ảnh hưởng của tiếng ồn, từ đó ảnh hưởng đến khả năng xây dựng các biện pháp kiểm soát tiếng ồn hiệu quả và công bằng hơn.

Ba là, QCKTQG về tiếng ồn chưa có sự lồng ghép một cách rõ ràng vào các lĩnh vực cụ thể dẫn đến khó khăn trong thực thi. Một hạn chế đáng kể trong hệ thống QCKTQG về tiếng ồn hiện nay là sự thiếu lồng ghép một cách rõ ràng và hiệu quả vào các lĩnh vực cụ thể, dẫn đến nhiều khó khăn trong quá trình triển khai và thực thi. Hiện tại, các quy chuẩn tiếng ồn chủ yếu được xây dựng dưới dạng các quy định chung, mang tính định hướng mà chưa được tích hợp sâu vào các lĩnh vực pháp luật liên quan như xây dựng, giao thông, công nghiệp, dịch vụ thương mại hay quản lý đô thị<sup>9</sup>. Sự thiếu vắng lồng ghép này tạo ra nhiều khoảng trống trong quản lý tiếng ồn ở các lĩnh vực đặc thù. Hơn nữa, điều này cũng dẫn đến khó khăn trong xác định trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước cũng như các chủ thể liên quan. Các cơ quan chức năng gặp trở ngại trong việc giám sát và xử lý vi phạm tiếng ồn vì thiếu căn cứ pháp lý cụ thể và rõ ràng đối với từng lĩnh vực, trong khi các doanh nghiệp và tổ chức lại thiếu hướng dẫn cụ thể để tuân thủ, điều này không chỉ làm giảm hiệu quả của quy chuẩn tiếng ồn mà còn gây ra các xung đột pháp lý tiềm tàng,

<sup>9</sup> Phạm Thị Hồng Tâm, Trần Linh Huân (2022), “Thực thi pháp luật về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn và một số yêu cầu đặt ra”, *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, số 140(201), tr. 131.

ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên liên quan.

Bốn là, QCKTQG về tiếng ồn chưa cập nhật kịp thời phù hợp với bối cảnh mới. Một trong những hạn chế quan trọng của QCKTQG về tiếng ồn hiện nay là sự chậm trễ trong việc cập nhật để phù hợp với những thay đổi trong bối cảnh kinh tế, xã hội và công nghệ. Các quy chuẩn tiếng ồn hiện hành được xây dựng dựa trên những điều kiện và nhu cầu quản lý tại thời điểm ban hành nhưng chưa kịp thời điều chỉnh để đáp ứng các yêu cầu mới nảy sinh trong bối cảnh phát triển đô thị nhanh chóng, công nghiệp hoá, hiện đại hoá và sự gia tăng các nguồn tiếng ồn phức tạp từ các hoạt động kinh tế-xã hội. Cụ thể, quá trình đô thị hoá và gia tăng dân số tại các khu vực thành thị đã tạo ra nhiều nguồn phát sinh tiếng ồn mới, từ giao thông, xây dựng, đến các hoạt động thương mại và dịch vụ<sup>10</sup>. Tuy nhiên, các quy chuẩn hiện tại chưa phản ánh đầy đủ những đặc điểm và tính chất tiếng ồn trong các điều kiện này, dẫn đến tình trạng thiếu tính khả thi trong quản lý và kiểm soát tiếng ồn tại những khu vực chịu áp lực cao về môi trường âm thanh. Ngoài ra, sự phát triển của khoa học và công nghệ đã mang lại các phương pháp đo lường tiếng ồn tiên tiến hơn, có khả năng đánh giá chi tiết hơn về tần số, cường độ và tác động của tiếng ồn đối với con người và môi trường<sup>11</sup>. Tuy nhiên, các

quy chuẩn kỹ thuật hiện hành vẫn chưa được cập nhật để tích hợp các phương pháp và công nghệ mới này, khiến cho việc áp dụng chúng trở nên lạc hậu và không đáp ứng được nhu cầu thực tiễn. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của công tác giám sát và kiểm soát tiếng ồn, đặc biệt trong các lĩnh vực đòi hỏi độ chính xác cao như quản lý tiếng ồn giao thông hay công nghiệp. Hơn nữa, các xu hướng mới về phát triển bền vững và bảo vệ môi trường cũng đặt ra yêu cầu phải điều chỉnh và cập nhật các quy chuẩn tiếng ồn để phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo tính hài hoà và hội nhập. Việc chưa đáp ứng được yêu cầu này có thể dẫn đến những hạn chế trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững cũng như bảo vệ quyền lợi của cộng đồng trong bối cảnh mới.

#### **4. Một số kiến nghị hoàn thiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn**

Để khắc phục những vấn đề bất cập đang tồn tại cũng như góp phần vào hoàn thiện QCKTQG về tiếng ồn cần phải đáp ứng các yêu cầu:

Một là, QCKTQG về tiếng ồn cần điều chỉnh theo hướng quy định đầy đủ đặc thù các nguồn tiếng ồn. Việc xây dựng và ban hành QCKTQG về tiếng ồn cần đảm bảo tính toàn diện, chi tiết và phù hợp với thực tiễn, trong đó việc quy định đầy đủ đặc thù của các nguồn tiếng ồn đóng vai trò quan trọng. Đặc thù của từng nguồn tiếng ồn, bao gồm tiếng ồn giao thông, tiếng ồn công nghiệp, tiếng ồn xây dựng và tiếng ồn sinh hoạt đô thị, đòi hỏi có những tiêu chuẩn và

tuyển (Real-Time Noise Monitoring System), phương pháp đo âm thanh 3D và mô hình hóa tiếng ồn (3D Acoustic Mapping & Noise Modeling), phương pháp đo tiếng ồn bằng phần mềm và trí tuệ nhân tạo (AI-based Noise Monitoring)...

<sup>10</sup> Trần Linh Huân (2023), “Thực trạng ô nhiễm tiếng ồn tại Thành phố Hồ Chí Minh và một số kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số 393, tháng 11, tr. 48.

<sup>11</sup> Một số phương pháp có thể kể đến như: Phương pháp phân tích phổ tần số (Frequency Spectrum Analysis), phương pháp phân tích thời gian thực (Real-time Noise Monitoring), phương pháp đo tiếng ồn bằng hệ thống giám sát tự động và trực

yêu cầu riêng biệt nhằm bảo đảm hiệu quả trong việc kiểm soát và quản lí ô nhiễm tiếng ồn. Theo đó, đối với tiếng ồn từ giao thông, đây là một trong những nguồn gây ô nhiễm tiếng ồn phổ biến, đặc biệt tại các đô thị lớn, do đó QCKTQG về tiếng ồn cần quy định rõ ràng mức độ tiếng ồn tối đa cho từng loại phương tiện (như xe máy, ô tô, tàu hỏa, máy bay), từng khu vực (khu dân cư, tuyến đường chính, khu vực trường học hoặc bệnh viện) và từng thời điểm trong ngày (giờ cao điểm, ban ngày, ban đêm). Đồng thời, QCKTQG về tiếng ồn cần bổ sung các yêu cầu kĩ thuật liên quan đến việc kiểm tra tiếng ồn phương tiện và thiết kế đường giao thông nhằm giảm thiểu tiếng ồn như rào chắn âm thanh hoặc mặt đường chống ồn. Đối với tiếng ồn công nghiệp, QCKTQG về tiếng ồn cần phân loại chi tiết các ngành nghề và hoạt động sản xuất có nguy cơ gây tiếng ồn cao, chẳng hạn như chế tạo máy móc, gia công kim loại hoặc vận hành nhà máy nhiệt điện. Các quy định này cần tính đến đặc điểm về vị trí địa lí của cơ sở công nghiệp (gần khu dân cư hay khu công nghiệp tập trung) và yêu cầu áp dụng các biện pháp giảm tiếng ồn như cách âm, kiểm soát thời gian hoạt động hoặc công nghệ giảm tiếng ồn trong quá trình sản xuất. Đối với tiếng ồn xây dựng, đặc thù của nguồn tiếng ồn này là tính tạm thời nhưng lại gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cộng đồng trong khoảng thời gian nhất định, do đó QCKTQG về tiếng ồn cần quy định rõ ràng về thời gian được phép thực hiện các hoạt động gây tiếng ồn lớn, mức độ tiếng ồn tối đa tại các khu vực khác nhau cũng như yêu cầu áp dụng các thiết bị và phương pháp thi công giảm tiếng ồn. Đối với tiếng ồn sinh hoạt, bao gồm tiếng ồn từ

hoạt động vui chơi, giải trí hoặc từ các thiết bị gia dụng cần được điều chỉnh phù hợp với từng khu vực và đặc điểm dân cư. Đặc biệt, QCKTQG về tiếng ồn cần quy định cụ thể mức độ tiếng ồn tối đa cho các hoạt động giải trí như quán bar, karaoke hoặc các khu vực công cộng như chợ, công viên, đồng thời đưa ra khung thời gian hạn chế tiếng ồn vào ban đêm nhằm bảo đảm sức khỏe và đời sống của người dân. Việc quy định đầy đủ đặc thù các nguồn tiếng ồn trong QCKTQG về tiếng ồn không chỉ bảo đảm tính minh bạch và khả thi của pháp luật mà còn tạo cơ sở pháp lí vững chắc để kiểm soát tiếng ồn hiệu quả, đáp ứng yêu cầu bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, duy trì sự cân bằng giữa phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo chất lượng đời sống của người dân.

*Hai là*, cần quy định tích hợp yếu tố công nghệ và thực tiễn đo lường vào QCKTQG về tiếng ồn. Trong bối cảnh phát triển khoa học công nghệ và sự gia tăng các nguồn gây ô nhiễm tiếng ồn, việc tích hợp các yếu tố công nghệ và thực tiễn đo lường vào QCKTQG về tiếng ồn là một giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát và quản lí tiếng ồn trong đời sống xã hội. Các quy chuẩn hiện hành cần được xây dựng không chỉ dựa trên các thông số lí thuyết mà còn phải phản ánh được tính thực tiễn, sự tiến bộ trong công nghệ đo lường và đặc thù của từng khu vực chịu ảnh hưởng. Theo đó, việc tích hợp yếu tố công nghệ đòi hỏi QCKTQG về tiếng ồn phải áp dụng các thiết bị và phương pháp đo lường tiên tiến, hiện đại, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Các công nghệ đo lường tiếng ồn mới như thiết bị cảm biến âm thanh thông minh, hệ thống giám sát tự động và công nghệ phân tích dữ

liệu lớn (big data) có thể cung cấp thông tin chính xác, chi tiết và liên tục về mức độ tiếng ồn theo thời gian thực, điều này không chỉ giúp tăng cường hiệu quả của việc giám sát mà còn hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong việc dự báo, lập kế hoạch và đưa ra các biện pháp xử lý kịp thời. Bên cạnh đó, việc xây dựng quy chuẩn cần dựa trên thực tiễn đo lường tiếng ồn tại các khu vực cụ thể, bao gồm việc tiến hành khảo sát, thu thập dữ liệu thực tế từ các khu vực đô thị, khu công nghiệp, vùng nông thôn hoặc các khu vực nhạy cảm như trường học, bệnh viện, khu dân cư. Các dữ liệu đo lường này sẽ là cơ sở để xác định mức độ tiếng ồn tối đa phù hợp với từng khu vực, từ đó đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của các quy chuẩn được ban hành. Đồng thời, QCKTQG về tiếng ồn cũng cần quy định rõ ràng về các phương pháp đo lường, hiệu chuẩn thiết bị đo, tần suất đo và cách thức xử lý dữ liệu để bảo đảm tính thống nhất và minh bạch trong việc áp dụng. Việc đưa các yêu cầu kỹ thuật chi tiết này vào quy chuẩn không chỉ giúp tránh những bất đồng trong cách hiểu và thực hiện mà còn tạo cơ sở pháp lý vững chắc để giải quyết các tranh chấp liên quan đến tiếng ồn. Ngoài ra, để đảm bảo tính hiệu quả phù hợp, việc tích hợp công nghệ và thực tiễn đo lường vào QCKTQG về tiếng ồn cần được xây dựng trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế và điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam, điều này vừa bảo đảm tính hiện đại và tiến bộ của quy chuẩn, vừa phù hợp với khả năng tài chính và trình độ kỹ thuật của các cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm thực hiện.

*Ba là*, rà soát và bổ sung các QCKTQG về tiếng ồn theo hướng lồng ghép chặt chẽ hơn vào các lĩnh vực cụ thể. Giải pháp này

không chỉ giúp tăng cường tính đồng bộ, khả thi của các quy chuẩn mà còn đảm bảo tính toàn diện trong việc kiểm soát tiếng ồn, phù hợp với đặc thù từng lĩnh vực và điều kiện thực tế. Theo đó, trước tiên cần tiến hành rà soát toàn diện hệ thống các quy chuẩn tiếng ồn hiện hành để đánh giá mức độ phù hợp và khả năng áp dụng trong từng lĩnh vực cụ thể. Quá trình rà soát phải tập trung vào việc xác định những điểm chưa phù hợp, chẳng hạn như thiếu các tiêu chí đánh giá chi tiết, chưa phản ánh đầy đủ đặc điểm tiếng ồn trong các lĩnh vực xây dựng, giao thông, công nghiệp và dịch vụ. Đồng thời, cần đánh giá sự tương thích của các quy chuẩn này với các văn bản pháp luật liên quan. Tiếp theo, cần bổ sung và hoàn thiện các quy chuẩn tiếng ồn, đảm bảo chúng được thiết kế để phù hợp với đặc thù của từng lĩnh vực. Cụ thể, trong lĩnh vực xây dựng, các quy chuẩn tiếng ồn cần được lồng ghép vào các quy định về quản lý và cấp phép xây dựng, đặc biệt là các tiêu chí về kiểm soát tiếng ồn phát sinh từ công trình xây dựng tại các khu vực đô thị, khu dân cư theo hướng cần xác định rõ giới hạn tiếng ồn theo từng giai đoạn thi công như đào móng, lắp đặt thiết bị và thời gian cụ thể trong ngày. Trong lĩnh vực giao thông, các quy chuẩn cần tích hợp chặt chẽ với Luật Giao thông đường bộ, bao gồm các tiêu chí đánh giá tiếng ồn phát sinh từ phương tiện giao thông, cơ sở hạ tầng giao thông như đường bộ, đường sắt, sân bay và biện pháp giảm thiểu tiếng ồn tại các khu vực nhạy cảm như trường học, bệnh viện, khu dân cư. Trong lĩnh vực công nghiệp, cần bổ sung các tiêu chuẩn kiểm soát tiếng ồn đối với các nhà máy, khu công nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh, đồng thời quy định trách nhiệm của

doanh nghiệp trong việc áp dụng các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bảo vệ quyền lợi của cộng đồng dân cư lân cận. Trong lĩnh vực dịch vụ và thương mại, quy chuẩn cần lồng ghép các tiêu chí đánh giá tiếng ồn từ hoạt động thương mại, giải trí, dịch vụ, đặc biệt tại các khu vực tập trung đông dân cư và hoạt động kinh doanh ban đêm. Như vậy, việc rà soát và bổ sung các quy chuẩn tiếng ồn theo hướng lồng ghép chặt chẽ vào các lĩnh vực cụ thể sẽ giúp nâng cao tính hiệu quả, khả thi trong công tác quản lý kiểm soát tiếng ồn, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong việc bảo vệ quyền lợi của cộng đồng, doanh nghiệp và bảo vệ môi trường. Đây cũng là bước đi cần thiết để hướng tới một hệ thống pháp luật quản lý tiếng ồn hiện đại, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn.

*Bốn là*, QCKTQG về tiếng ồn cần phải được rà soát và cập nhật để phù hợp với bối cảnh hiện tại và tương lai. Việc rà soát và cập nhật các quy chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn là một giải pháp cần thiết nhằm bảo đảm tính phù hợp, khả thi và hiệu quả của hệ thống pháp luật về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn trong bối cảnh xã hội và kinh tế không ngừng thay đổi. Các quy chuẩn hiện hành nếu không được cập nhật thường xuyên sẽ trở nên lỗi thời, không đáp ứng được yêu cầu thực tiễn và gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước cũng như thực thi pháp luật. Theo đó, để đảm bảo tính hiệu quả, quy trình rà soát cần được thực hiện một cách khoa học và toàn diện, bao gồm đánh giá mức độ phù hợp của các quy chuẩn hiện tại với các nguồn tiếng ồn đang gia tăng từ hoạt động giao thông, sản xuất công nghiệp và sinh hoạt đô thị cũng như so sánh với các tiêu chuẩn quốc tế tiên tiến và tiếp thu ý kiến từ các chuyên gia, nhà khoa

học, cơ quan quản lý và cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng trực tiếp bởi ô nhiễm tiếng ồn. Bên cạnh đó, song song với việc rà soát, cần xây dựng và ban hành các quy chuẩn mới hoặc sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn hiện hành để đáp ứng các yêu cầu mới của thực tiễn. Các quy chuẩn này cần dựa trên những tiến bộ khoa học và công nghệ, dự báo xu hướng phát triển trong tương lai và đảm bảo hài hoà lợi ích giữa phát triển kinh tế-xã hội với bảo vệ sức khỏe con người và môi trường. Đặc biệt, việc cập nhật các quy chuẩn cần tính đến yếu tố đặc thù của từng khu vực, chẳng hạn như đặc điểm về mật độ dân cư, mức độ phát triển công nghiệp hoặc các khu vực nhạy cảm như trường học, bệnh viện, khu dân cư. Điều này nhằm tạo ra một hệ thống quy chuẩn linh hoạt, khả thi, đáp ứng hiệu quả các yêu cầu kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn trong cả ngắn hạn và dài hạn.

### **5. Kết luận**

Pháp luật QCKTQG về tiếng ồn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo đảm môi trường sống bền vững và phát triển kinh tế-xã hội hài hoà. Thực trạng hiện nay cho thấy, mặc dù Việt Nam đã có những nỗ lực xây dựng và áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn, tuy nhiên vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định. Chính vì vậy, việc rà soát, sửa đổi, bổ sung QCKTQG về tiếng ồn để phù hợp hơn với tình hình thực tế, đặc biệt trong bối cảnh đô thị hoá và công nghiệp hoá nhanh chóng như hiện nay là rất quan trọng. Điều này không chỉ giúp khắc phục những bất cập hiện tại mà còn đảm bảo phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của người dân, cũng như thể hiện trách nhiệm và cam kết của Việt Nam trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu./.

*(Xem tiếp trang 133)*